

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09-3-2022

*“V/v Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc *“Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*NguY đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1986 (Có đơn xin xé xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1988 ( Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Anh Nguyễn Văn Y trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh và chị Phan Thị Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/01/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng không thành, anh và chị Đ sống ly thân với nhau cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đ.

*Về con chung:* Anh và chị Phan Thị Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Thị V, sinh ngày 07/01/2008 và Nguyễn Trí T, sinh ngày 02/4/2013. Hiện nay các con đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Tự thỏa thuận, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Đ, nhưng chị Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Y đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn Y và chị Phan Thị Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có địa chỉ cư trú tại ấp NP, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án:

*Về hôn nhân:* Anh Y và chị Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/01/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì anh Y có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh Y đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình nhưng do chị Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Đ hợp lệ đến lần thứ hai đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Đ vẫn vắng mặt không lý do, anh Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Y và chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Y và chị Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc trong thời gian dài đã hàn gắn nhưng không thành và anh chị đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Chị Đ không có ý kiến gì đối với việc anh Y xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh Y và chị Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Y được ly hôn với chị Đ.

*Về nuôi dưỡng con chung:* Anh Y và chị Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Thị V, sinh ngày 07/01/2008 và Nguyễn Trí T, sinh ngày 02/4/2013. Hiện nay các con đang sống chung với anh Y, sau khi ly hôn anh Y yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Đ

không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Y và tại Biên bản ghi lời khai ngày 07/12/2021 thì cháu V và cháu T có nguyện vọng được sống chung với anh Y, hơn nữa hiện nay các cháu đã sống với anh Y ổn định về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao các cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 07/01/2008 và Nguyễn Trí T, sinh ngày 02/4/2013 cho anh Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đ Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa anh Y và chị Đ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Y được ly hôn với chị Phan Thị Đ.

*Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Thị V, sinh ngày 07/01/2008 và Nguyễn Trí T, sinh ngày 02/4/2013 cho anh Nguyễn Văn Y nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phan Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc anh Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ngày 16/11/2021 anh Y có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007580 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

*Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kỳ**